

Bản án số: 67/2017/HS-PT

Ngày: 30 – 11 – 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.

Ông Nguyễn Khánh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2017/HSPT ngày 06/11/2017 đối với bị cáo Nguyễn Trí T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí T đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Trí T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986; Cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Tạm trú: nhà trọ, khóm M, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Hoàng Q; sinh năm: 1951 và bà: Lê Thị Tuyết M, sinh năm: 1954; Vợ: Dương Thị Bảo N, sinh năm 1992; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015. Anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày: 07/4/2017. (có mặt tại phiên tòa)

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lương Hoàng Đ, Dương Thị Bảo N; Người làm chứng ông Nguyễn Văn A, ông Lê B, ông Lưu Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 17 tháng 04 năm 2017 tại trước Nhà nghỉ M, ở khóm B, phường H, thành phố S, Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố S phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trí T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 bịch chất ma túy gần nơi T đang đứng, kiểm tra trên người T tiếp tục thu giữ 01 bọc nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu được trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc, nghi vấn là chất ma túy nên Cơ quan điều tra lập biên bản thu giữ cùng một số vật chứng khác.

Theo kết luận giám định số 17/KLGD-PC54, ngày 10 tháng 04 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: bịch chất ma túy gần nơi T đang đứng, gửi giám định có trọng lượng là 2,455 gam, có Methamphetamine và bọc nylon được hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng thu được trong túi quần phía trước bên phải của T đang mặc, gửi giám định có trọng lượng là 0,277gam, là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trí T khai nhận: bản thân là người có sử dụng trái phép chất ma túy, do muốn có tiền và ma túy sử dụng, nên trong khoảng thời gian từ khoảng cuối tháng 03 năm 2017 đến khi bị bắt, T mua ma túy của một người đàn ông, không rõ họ tên và địa chỉ về sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời.

Trong thời gian này cơ quan điều tra chứng minh bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T đã bán cho các người nghiện cụ thể như sau:

1. Bán ma túy cho Nguyễn Văn A, đăng ký thường trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, được 03 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: cách ngày bị bắt (ngày 07/4/2017) khoảng 15 ngày, T bán cho A 01 bịch ma túy đá với giá 150.000 đồng, tại Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S;

- Lần thứ hai: cách ngày bị bắt khoảng 04 ngày, T bán cho A 01 bịch ma túy đá với giá 100.000 đồng, tại Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S;

- Lần thứ ba: vào khoảng 15 giờ ngày 07 tháng 4 năm 2017, T đem bán cho A 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, tại Nhà nghỉ M, phường H, thành phố S thì bị bắt quả tang.

2. Bán ma túy cho Lê B, đăng ký thường trú thị trấn MX, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng được 02 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, T bán cho B 01 bịch ma túy đá với giá 150.000 đồng, tại Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S;

- Lần thứ hai: cách ngày bị bắt khoảng 05 ngày, T bán cho B 01 bịch ma túy đá với giá 100.000 đồng, tại Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S.

3. Bán ma túy cho Lưu Văn C, đăng ký thường trú, khóm B, phường T, thành phố S được 05 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: vào khoảng ngày 31 tháng 3 năm 2017, T bán cho C 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, tại Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S;

- Lần thứ hai: cách ngày bị bắt khoảng 06 ngày, T bán cho C 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, tại bãi xe Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S;

- Lần thứ ba: cách ngày bị bắt khoảng 05 ngày, T bán cho TC 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, tại bãi xe Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S;

- Lần thứ tư: cách ngày bị bắt khoảng 04 ngày, T bán cho C 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, tại Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S, lần này C không trả tiền mặt mà thế chấp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen để lấy ma túy;

- Lần thứ năm: vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07 tháng 4 năm 2017, T bán cho C 01 bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng, tại bãi xe Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S.

Ngoài ra, Tại cơ quan điều tra bị cáo T còn khai nhận có bán cho người tên C1 không rõ họ tên và địa chỉ được 02 lần, tại Khách sạn P, đường Quốc Lộ 1, khóm M, phường B, thành phố S.

Cách thức mua bán ma túy là khi nào người nghiện cần mua ma túy thì trực tiếp điện thoại vào số máy di động của T số 0943xxxxxx gặp T để trao đổi việc mua ma túy, T hẹn địa điểm giao nhận ma túy cho người mua và nhận tiền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Trí T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự

Áp dụng điểm a,b,d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên xử: Phạt bị cáo Nguyễn Trí T: 07 năm tù (Bảy năm tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 07/4/2017;

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

Ngày 12/10/2017 bị cáo Nguyễn Trí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 14/10/2017 bị cáo kháng cáo bổ sung đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết sửa án sơ thẩm là tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự với lý do bị cáo cho rằng bị ép cung.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo là chuyển tội danh và giảm nhẹ hình phạt với lý do bị Điều tra viên ép cung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được xác nhận ngày 12/10/2017 theo quy định tại khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 15 giờ 05 phút, ngày 17/4/2017 tại trước Nhà nghỉ M, khóm B, phường H, thành phố S, Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố S phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trí T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 02 bịch chất ma túy. Theo kết luận giám định số 17/KLGD-PC54, ngày 10/04/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 02 bịch chất thu được là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Ngoài ra, Cơ quan điều tra chứng minh và bị cáo T khai nhận tại cơ quan điều tra có hành vi bán ma túy lại cho những người nghiện để kiếm lời và bán cho các con nghiện Nguyễn Văn A 03 lần, Lê B 02 lần, Lưu Văn C 05 lần. Cách thức mua bán ma túy là khi nào người nghiện cần mua ma túy thì trực tiếp điện thoại vào số máy di động của T số 0943xxxxxx gặp T để trao đổi việc mua ma túy, T hẹn địa điểm giao nhận ma túy là Khách sạn H cho người mua và nhận tiền. Hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Điều 194 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu cấp phúc thẩm thay đổi tội danh là tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự vì bị cáo không có bán ma túy, mà có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng ma túy cùng với các con nghiện và các lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra là nhục hình, bị ép

cung. Xét thấy, các lời khai của bị cáo cùng với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: tại tờ tự khai ngày 08/4/2017 (bút lục số 45) bị cáo khai nhận: “...Tôi bắt đầu bán ma túy cách đây 15 ngày, tôi bán một mình không có ai tham gia với tôi. Số tiền tôi bán được là để tôi tiêu xài cá nhân...”. Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/4/2017 (bút lục số 51; 55; 58 và 59) bị cáo khai nhận: “...Tôi bắt đầu bán ma túy cách ngày bị bắt (07/4/2017) khoảng 15 ngày, trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy không có ai tham gia với tôi...”. Tại cuối bản khai bị cáo tự ghi: “Tôi có nghe và đọc lại biên bản, nội dung biên bản là đúng với lời trình bày của tôi”. Tại biên bản ghi lời khai ngày 09/4/2017 (bút lục số 61; 62) bị cáo khai nhận: Bán ma túy cho Nguyễn Văn A được 03 lần. Bán ma túy cho B được 02 lần...” và lời khai người làm chứng Nguyễn Văn A, tại các biên bản ghi lời khai ngày 08/4/2017 (Bút lục 74, 75); biên bản ghi lời khai ngày 17/4/2017 (Bút lục số 76;77) khai nhận: “...Tôi mua ma túy cho của T được 05 lần,...”. Tuy nhiên, qua đối chất với bị cáo T và A, tại biên bản đối chất ngày 08/4/2017 (bút lục số 79) thì bị cáo thừa nhận: “...tôi chỉ bán ma túy cho A khoảng 03 lần, mỗi lần tôi bán cho A bạch ma túy, giá từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng...”. Được kiểm tra tại phiên tòa sơ thẩm lời khai nhận như tại cơ quan điều tra mà A đã khai. Ngoài lời khai của A thì còn lời khai của Lưu Văn C khai nhận mua ma túy của T 05 lần và được đối chất; Lời khai của Lê B khai có mua của T 02 lần cũng được đối chất. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng các lời khai nhận tội của bị cáo do bị đánh đập và bị điều tra viên ép cung, nhưng các lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra là phù hợp với các lời khai của Nguyễn Văn A; Lê B và Lưu Văn C và chưa có căn cứ bị cáo bị nhục hình và ép cung của cơ quan điều tra. Cho nên, đơn kháng cáo của bị cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chuyển tội danh là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Xét thấy, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác là phù hợp với pháp luật và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 07 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và không nặng như đơn kháng của bị cáo. Do vậy, hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt.

[5]. Án phí Hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo qui định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trí T.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự

Tuyên Xử:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Trí T: 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 07/4/2017.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải nộp là 200.000 đồng.

[3] Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND thành phố S (2 bản);
- VKSND thành phố S;
- Công an thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô